

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;
2. Bà Trần Thị Nguyệt Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thị T, sinh năm 1961; Nơi sinh: L-An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Trần Thị P, không rõ năm sinh (đã chết); Chồng: Phùng Văn T1-1957 (chết); Con: có 04 người (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2007); A, chị, em ruột: Có 02, lớn 72 tuổi, nhỏ 69 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự (có 01): Ngày 11/9/2023 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt nên tiền sự chưa xóa; Bị cáo tại ngoại.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thanh T2-1973

- Bà Phan Bích N-1965

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Huỳnh Kim T3-1972

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Thị Út G-1969

- Bà Võ Thị Kim X-1975

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

(Bị cáo và những người làm chứng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, T3, G, T2 và T cùng nhau chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền được 05 ván với mức cược mỗi ván từ 10.000 đồng (trong trường hợp tới thường) đến 20.000 đồng (trong trường hợp tới quan). Tổng số tiền T, T3, G, T2 sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ngày 20/12/2023 là 1.290.000 đồng (trong đó T2 sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thắng được 90.000 đồng, khi bị phát hiện thì tiền của T2 có 400.000 đồng trên người và 190.000 đồng dưới chiếu bạc; T3 sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, không thắng không thua, khi bị phát hiện thu giữ trên người 400.000 đồng; G sử dụng 190.000 đồng đánh bạc, thua hết 40.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ 150.000 đồng trên người; T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua hết 50.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ dưới chiếu bạc 150.000 đồng). Tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; còn riêng Võ Thị Kim X và Phan Bích N không tham gia đánh bạc.

Về cách thức chơi như sau: Người nào làm cái sẽ chia bài cho những người chơi cùng, cứ 05 lá một lượt cho đến khi đủ 20 lá một người. Người làm cái sẽ được chia thêm 01 lá nữa và được ra bài đầu tiên. Sau đó ai làm tròn được bài trên tay (tức là không còn bài rác trên tay) là người thắng và cả ba người còn lại phải chung tiền theo mức cược cho người thắng, còn nếu người thắng trong trường hợp tới quan thì cả ba người còn lại phải chung gấp đôi tiền theo mức cược cho người thắng.

Tang vật thu giữ gồm: Tiền thu giữ trên người các đối tượng: 950.000 đồng; Tiền thu giữ dưới chiếu bạc: 340.000 đồng; 04 bộ bài tứ sắc đã sử dụng.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy

tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu dưới chiếu bạc 340.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tứ sắc đã sử dụng.

- Công nhận Cơ quan điều tra đã tịch thu nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên người của các đối tượng là 950.000 đồng;

* Về các vấn đề khác:

Đối với địa điểm các đối tượng sử dụng để đánh bạc là phía sau nhà của Phan Bích N, sông bạc không có ai tổ chức và không thu tiền xâu, do các con bạc tự đến chơi. Đối với bài tứ sắc là do T2 mua về để chơi. Việc N biết T3, G, T2, T chơi đánh bạc phía sau nhà nhưng vẫn cho chơi, mặc dù không thu tiền xâu. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 7.500.000 đồng đối với N về hành vi sử dụng nhà ở để chứa chấp việc đánh bạc theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 là phù hợp.

Đối với hành vi tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền của Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Út G, Phạm Thanh T2, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, bị cáo cùng Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Út G, Phạm Thanh T2 tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền phía sau nhà của bà Phan Bích N. Số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng. Tuy số tiền của bị cáo và người tham gia đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nay bị cáo lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người phụ nữ đã cao tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho con cháu noi theo mà lại ham mê cờ bạc. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi này với nhiều người. Về nhân thân chưa tốt, ngày 11/9/2023 bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nhưng nay bị cáo lại tiếp tục đánh bạc, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, không ít người ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần túng quẫn, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, nghiêm trọng hơn là dẫn thân vào con đường phạm tội khác. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp (học lớp 02) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s

khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ dưới chiếu bạc 340.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi ngàn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tứ sắc đã sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 31/QĐ-VKSVT-HS ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

